

Bản án số: 226/2020/HS-PT
Ngày 17 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang;

Bà Võ Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Quốc Tr và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1989 tại Phú Yên; Giấy chứng minh nhân dân số: 225694002 do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14-10-2017; nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú (có đăng ký tạm trú): Khu phố T, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Lê Thị Mỹ H; có vợ tên Hoàng Ngọc H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 01/10/2019, đến ngày 04/10/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phương Hoài N, sinh năm 1983 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 271646617 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11-8-2009; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ AQ, Khu phố T, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phương Đ và bà Đinh Thị H; có vợ tên Võ Thị Thanh N và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 01/10/2019, đến ngày 04/10/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Văn V, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 271700259 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15-4-2016; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp E, xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Ng và bà Trần Thị Nh (chết); có vợ tên Nguyễn Thị Ánh V và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 01/10/2019, đến ngày 04/10/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Phan Huy L không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 14 giờ ngày 01/10/2019, tại quán cà phê “Note W” thuộc khu phố E, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai do ông Ngô Minh S làm chủ; lúc này, tại quán gồm có Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Phương Hoài N và Phan Huy L ngồi uống nước và rủ nhau chơi đánh bài “Phỏm” ăn tiền; cùng lúc đó, Trịnh Văn V đến và cùng tham gia đánh bài.

Cách thức đánh bạc như sau: Các con bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia đều cho 04 người mỗi người 09 lá bài, người nào đánh đầu thì bốc thêm 01 lá bài rồi bắt đầu với người đi đầu đánh đi 01 lá bài trên tay mình. Người kế tiếp có thể lấy lá bài đó nếu trên tay có 02 lá bài (hoặc nhiều hơn) để tạo thành một “Phỏm”. Cứ 03 lá bài trở lên cùng một loại, có chất giống nhau (cơ, rô, chuồn,

bích) hoặc có số thứ tự liên kề nhau thì được gọi là 01 “Phỏm”. Nếu không lấy lá bài của người đánh trước thì người đó có thể bốc thêm 01 lá bài từ phần bài còn lại và đánh đi một lá bài trong 10 lá bài trên tay và vòng chơi tiếp tục với người tiếp theo. Nếu lấy được lá bài thứ nhất của người đi trước đánh ra thì thắng của người đánh lá bài đó 50.000 đồng, ăn lá thứ hai thì thắng 100.000 đồng, ăn lá thứ ba thì người đó bị đền và mất số tiền 750.000 đồng. Riêng người nào đánh lá bài cuối cùng (chốt hạ) mà bị người khác ăn thì phải mất số tiền 200.000 đồng. Ván bài kết thúc khi có một người có 03 “Phỏm” (Bài ù) và những người còn lại phải mất mỗi người 250.000 đồng cho người có bài ù. Nếu không có ai có bài ù thì ván bài kết thúc sau bốn vòng đánh. Khi kết thúc vòng đánh, người chơi phải đưa ra những “Phỏm” bài mình có cho mọi người biết rồi tính điểm, nếu ai thấp điểm nhất thì thắng những người còn lại, người thấp điểm thứ nhì thì thua số tiền 50.000 đồng, người thấp điểm thứ ba thì thua số tiền 100.000 đồng, người cao điểm nhất thì thua số tiền 150.000 đồng. Nếu trong ván bài kết thúc, người nào không có “Phỏm” nào thì gọi là “Cháy” và thua mất số tiền 200.000 đồng cho người thắng. Còn trong trường hợp 04 người chơi đều “Cháy” thì người nào đánh hết lượt đầu tiên sẽ thắng cả ba người còn lại. Ngoài ra, L, V, N và Tr còn cá thêm quân bài “K”, nếu ai không có quân bài “K” thì mất số tiền 200.000 đồng, nếu người nào có 04 quân bài “K” thắng của ba người còn lại mỗi người 400.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Tr, N, V và L đang đánh bạc thì bị Công an thị trấn Tr phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.750.000 đồng, 02 bộ bài tây 52 lá, thu giữ trong người của Tr, N, V và L tổng số tiền 5.050.000 đồng, 08 điện thoại di động, 01 xe ô tô biển số 60A-602.9X, 01 xe mô tô biển số 98M8-809X.

Quá trình điều tra, xác định:

- Nguyễn Quốc Tr mang theo và sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc và thắng số tiền 1.750.000 đồng;
- Trịnh Văn V mang theo và sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc và bị thua 600.000 đồng;
- Nguyễn Hoài Phương N mang theo và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng và bị thua 100.000 đồng;
- Phan Huy L mang theo số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng số tiền 1.450.000 đồng để đánh bạc và thua số tiền 1.050.000 đồng.

- Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc với nhau là 8.250.000 đồng.

2. Vật chứng:

- 02 bộ bài tây 52 lá và số tiền 8.250.000 đồng.

- Các vật chứng không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tr đã trả lại cho chủ sở hữu:

+ Trả lại Phan Huy L: Số tiền 1.550.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo S1 màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen:

+ Trả lại Trịnh Văn V: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 plus;

+ Trả lại Nguyễn Phương Hoài N: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5 màu bạc;

+ Trả lại Nguyễn Quốc Tr: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5S và 01 xe ô tô hiệu Huyndai Grand i10 biển số 60A-602.9X;

+ Trả lại bà Ngô Thị Huyền V: 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 98M8-809X của (xe mô tô trên, bà V cho L mượn sử dụng).

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Phương Hoài N, Trịnh Văn V và Phan Huy L phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Phương Hoài N và Trịnh Văn V, mỗi bị cáo 04 (bốn) tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Phan Huy L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Phương Hoài N và Trịnh Văn V kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Quốc Tr có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Tr sức khỏe kém, không thể tham gia phiên tòa. Các bị cáo Nguyễn Phương Hoài N và Trịnh Văn V đã hỗ trợ đưa bị cáo Tr đi cấp cứu. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc các trường hợp được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo đều có nhân thân tốt; ngoài ra, bị cáo Nguyễn Quốc Tr và Nguyễn Phương Hoài N có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cha bị cáo Tr (ông Nguyễn C) là người khuyết tật nặng; thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.
- Về hình phạt: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, hành vi bộc phát nhất thời và số tiền phạm tội không lớn. Cả 04 bị cáo trong vụ án đều có hành vi phạm tội tương đương nhau nhưng cấp sơ thẩm chỉ phạt tiền đối với bị

cáo Phan Huy L (cán bộ, đảng viên) là không công bằng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chuyển sang hình phạt tiền là đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định nêu trên, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Phương Hoài N và Trịnh Văn V;

Sửa về hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Quốc Tr và Nguyễn Phương Hoài N), khoản 1 Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt tiền các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Tr phải nộp 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương Hoài N phải nộp 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn V phải nộp 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Phương Hoài N và Trịnh Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo khác, về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân huyện Tr
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Tr;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tr;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành